

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Phạm Công Lương

**- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngọc Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân quân Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thu Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trương Đình V, chức vụ: CV quản lý nợ – Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sông Hàn. (Vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 240 Nguyễn Hữu Thọ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bi đơn*: Bà Lê Thị T, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường Ô, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ngày 23/10/2018, bà Lê Thị T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh Sông Hàn Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng. Kể từ ngày 15/08/2019 lãi suất được thay đổi thành 2,6%/ tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 59.450.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 57.320.000 đồng. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/05/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/05/2022, bà T còn nợ ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc 13.485.847 đồng, Lãi quá hạn 6.242.710 đồng, Tổng cộng 19.728.557 đồng (Bằng chữ: Mười chín triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán, nhưng bà T vẫn không thực hiện. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị T phải thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Lê Thị T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 19.728.557 đồng làm một lần là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 19.728.557 đồng (nợ gốc 13.485.847 đồng, lãi quá hạn 6.242.710 đồng) thì thấy: Vào ngày 23/10/2018, bà Lê Thị T có ký với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Sông Hàn Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2,15%/tháng, lãi suất sẽ được Ngân hàng TMCP S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền: 59.450.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 57,320,000 đồng. Từ ngày 22/3/2021 bị đơn đã không thanh toán cho ngân hàng nợ gốc và lãi, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 23/05/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn, phù hợp với Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Do đó HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 12/5/2022 là 19.728.557 đồng, trong đó nợ gốc 13.485.847 đồng, lãi quá hạn 6.242.710 đồng. Kể từ ngày 13/5/2022, bà Lê Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 986.427 đồng (Chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với bà Lê Thị T. Xử: Buộc bà Lê Thị T phải trả cho ngân hàng TMCP S số tiền 19.728.557 đồng, trong đó nợ gốc 13.485.847 đồng, lãi quá hạn 6.242.710 đồng.

Bà Lê Thị T phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 13/5/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 986.427 đồng (Chín trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy đồng) bà Lê Thị T phải chịu. Hoàn trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 361.000 đồng (Ba trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 371 ngày 12/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**